

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ T

-----o0o-----

Bản án số: 12/2022/HSST
Ngày 23 tháng 12 năm 2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----o0o-----

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đinh Thị Thu Huyền

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trò và ông Trần Văn Thành.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Hà Thị Cẩm Vân – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn Đ**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 25 tháng 12 năm 1988 tại Cẩm Khê, Phú T;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 04/12;

Nơi ĐKTT: Khu Đ, xã T, huyện C, tỉnh P;

Bố đẻ: Hoàng Văn C (đã chết); mẹ đẻ: Đỗ Thị T – sinh năm 1965, hiện nay đang ở xã Tạ Xá, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú T;

Vợ: Nguyễn Thị V – sinh năm 1990 (đã ly hôn); Bị cáo chưa có con;

Tiền án:

- Tại Bản án số 16/2016/HSST ngày 22/4/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông bị cáo bị xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 16/9/2016. Bị cáo chưa chấp hành xong án phí. Bị cáo chưa được xoá án tích.

-Tại Bản án số 14/2021/HSST ngày 15/01/2021, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú T xử phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và án phí vào ngày 06/4/2022. Bị cáo chưa được xoá án tích.

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 70/2014/HSST ngày 16/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê xử phạt Hoàng Văn Đ 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt (vào ngày 14/5/2015) và án phí.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 05/6/2022, chuyển tạm giam từ ngày 14/06/2022. Hiện nay bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú T. (có mặt).

- Bị hại: 1, Chị Lê Thị L, sinh năm 1978.

Địa chỉ: khu P, xã T, huyện C, tỉnh P. (vắng mặt).

2, Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: khu P, xã T, huyện C, tỉnh P. (vắng mặt).

- Người làm chứng:

1, Bà Đỗ Thị Tính, sinh năm 1964.

Địa chỉ: khu Đ, xã T, huyện C, tỉnh P. (có mặt).

2, anh Nguyễn Văn Giang, sinh năm 1981.

Địa chỉ: khu P, xã T, huyện C, tỉnh P.(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 04/6/2022 Hoàng Văn Đ, sinh năm 1988 ở khu Đ, xã T, huyện C, tỉnh P đi uống bia tại xã C, huyện C. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Đồng đi bộ theo đường liên xã từ xã Chương Xá về xã Tạ Xá. Khi đi qua đoạn đường trước cổng nhà ông Hoàng Văn Ước, sinh năm 1975 ở khu Phú Cường, xã Tạ Xá, Đồng thấy có 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, biển kiểm soát (BKS) 19G1-232.67 của chị Lê Thị L, sinh năm 1978 ở khu Phú Cường dựng tại lề đường bên trái theo chiều đi của Đồng, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa xe. Quan sát thấy không có ai trông coi, Đồng đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên để sử dụng làm phương tiện đi lại. Đồng đi bộ lại gần chiếc xe mô tô rồi dùng tay phải của mình vặn chìa khóa nổ máy xe và ngồi lên, điều khiển xe đi. Sau đó, Đồng điều khiển chiếc xe vừa trộm cắp được đi nhiều nơi trong huyện Cẩm Khê nhưng do trước đó có uống bia, Đồng đi trong tình trạng say nên không nhớ Đồng đã đi những đâu. Đến khoảng 01 giờ ngày 05/6/2022, Đồng về nhà ở khu Đồng Tiên, xã Tạ Xá và để chiếc xe tại sân nhà. Do nhà đóng cửa, không ai còn thức, Đồng không vào được nhà nên đi bộ ra cầu Đen ở khu Đồng Tiên và ngủ tại đó.

Đối với chị Lê Thị L, sau khi phát hiện bị trộm cắp chiếc xe mô tô, chị đã đến trình báo sự việc tại Công an xã Tạ Xá. Chị L cho biết chiếc xe mô tô BKS 19G1-232.67 mà chị đang quản lý, sử dụng là xe của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1977, ở khu Phú Cường, xã Tạ Xá (chồng của chị L).

Sáng ngày 5/6/2022, bà Đỗ Thị Tính, sinh năm 1964 ở khu Đồng Tiên (là mẹ đẻ của Đồng) biết chiếc xe trên là do Đồng trộm cắp mà có nên đã mang chiếc xe đến giao nộp tại Công an xã Tạ Xá. Qua kiểm tra và thu giữ trong cốp xe: 01 (một) chứng nhận đăng kí xe mô tô, xe máy số 005859, biển số đăng kí 19G1-232.67, chủ xe là Nguyễn Văn T, cấp lần đầu ngày 18/02/2016, nơi cấp: Công an huyện Cẩm Khê. Công an xã Tạ Xá sau khi tiến hành các hoạt động xác minh sơ bộ ban đầu đã chuyển nguồn tin về tội phạm cùng hồ sơ, tài liệu chứng cứ liên quan đến Công an huyện Cẩm Khê để giải quyết theo thẩm quyền.

Do nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp L nên ngày 5/6/2022, Đồng đã đến Công an huyện Cẩm Khê đầu thú và khai nhận hành vi vi phạm của bản thân và tự nguyện giao nộp: 01 (một) chiếc áo phông cổ tim, cộc tay

màu đen, cổ áo có chữ Burberry; 01 (một) chiếc quần bò dài màu đen, có cúc và khoá bằng kim loại. Đây là trang phục mà Đồng đã mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên.

Ngày 09/6/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã ra yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS BKS: 19G1-232.67. Cùng ngày, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cẩm Khê kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, bạc, BKS: 19G1- 232.67, số máy HC12E7102801, số khung 1259FY102769 có giá trị là 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Hoàng Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 66/CT - VKSCK ngày 18 tháng 10 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê đã truy tố bị cáo Hoàng Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ L Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2022.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đồng.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ L hình sự;

Xác nhận bị hại chị Lê Thị L đã nhận lại 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, bạc, BKS: 19G1- 232.67. Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì khác.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại cho chị Lê Thị L 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, bạc, BKS: 19G1- 232.67, số máy HC12E7102801, số khung 1259FY102769 và 01 (một) chứng nhận đăng kí xe mô tô, xe máy số 005859, biển số đăng kí 19G1-232.67, chủ xe là Nguyễn Văn T. (Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 13/6/2022)

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc áo phông cổ hình trái tim, cộc tay màu đen, cổ áo có chữ Bureerry brit; 01 (một) chiếc quần bò dài màu đen, có cúc và khoá bằng kim loại đã cũ thu giữ của Hoàng Văn Đ.(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 19/10/2022)

- Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ L tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Văn Đphải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ L Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định và hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hoàng Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật nh- cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết: Khoảng 15 giờ ngày 04/06/2022, tại đoạn đường liên xã trước cổng nhà ông Hoàng Văn Ước, sinh năm 1975 ở khu P, xã T, huyện C, tỉnh P, Hoàng Văn Đ đã có hành vi trộm cắp 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, bạc, BKS: 19G1-232.67, số máy HC12E7102801, số khung 1259FY102769 có giá trị là 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm nghìn đồng) của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1977, ở khu Phú Cường, xã Tạ Xá, huyện Cẩm Khê, do chị Lê Thị L, sinh năm 1978 (vợ của anh T) đang sử dụng, dựng tại lề đường.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; Lời khai của người bị hại; Người làm chứng; Vật chứng vụ án và các tài liệu khác lập lưu trong hồ sơ. Sau khi đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, bị cáo không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ L Hình sự. Điều L quy định:

Điều 173. Tội Trộm cắp tài sản:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm.

...”

[3] Xét thấy tính chất vụ án là thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Vì vậy đưa bị

cáo ra xét xử và có hình phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[4.1] Về nhân thân:

Bị cáo Hoàng Văn Đốc nhân thân. Tại Bản án số 70/2014/HSST ngày 16/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú T xử phạt Hoàng Văn Đốc (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và án phí.

Bị cáo Đồng có tiền án: Tại Bản án số 16/2016/HSST ngày 22/4/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông bị cáo bị xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 16/9/2016. Bị cáo chưa chấp hành xong án phí; Tại Bản án số 14/2021/HSST ngày 15/01/2021, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú T xử phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, trong đó bị cáo đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS là tái phạm. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và án phí vào ngày 06/4/2022. Bị cáo chưa được xóa án tích. Do vậy, trong vụ án này hành vi của bị cáo là tái phạm nguy hiểm.

Bị cáo đã nhiều lần phạm tội nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để rèn luyện, tu dưỡng bản thân, mà còn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục, cải tạo, coi thường pháp L.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Hoàng Văn Đốc không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Do nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp L nên ngày 5/6/2022, Đồng đã đến Công an huyện Cẩm Khê đầu thú và khai nhận hành vi vi phạm của bản thân nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Từ những phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự có quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”. Xét thấy qua xác minh của cơ quan điều tra bị cáo Hoàng Văn Đốc không có tài sản nên không áp dụng hình bổ sung phạt tiền là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh T hiện nay đi làm ăn xa, không có mặt tại địa phương. Chị Lê Thị L đã nhận lại chiếc xe mô tô bị Hoàng Văn Đốc trộm cắp. Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì và không có đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình giải quyết vụ án, cơ quan điều tra đã trả lại 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, bạc, BKS: 19G1- 232.67, số máy HC12E7102801, số khung 1259FY102769 và 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005859, biển số đăng ký 19G1-232.67, chủ xe là Nguyễn Văn T cho chị Lê Thị L nhận thay anh Nguyễn Văn T là phù hợp cần xác nhận.

Đối với 01 (một) chiếc áo phông cổ tim, cộc tay màu đen, cổ áo có chữ Burberry; 01 (một) chiếc quần bò dài màu đen, có cúc và khoá bằng kim loại, đã cũ thu của Hoàng Văn Đ. Đây là trang phục mà bị cáo Đồng đã mặc khi đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 04/6/2022. Quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo Đồng. Tại phiên tòa bị cáo đề nghị các tài sản trên đã cũ không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

I, Áp dụng Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

II, Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2022.

+ Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đồng.

III, Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ L hình sự;

Xác nhận bị hại chị Lê Thị L đã nhận lại 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, bạc, BKS: 19G1- 232.67. Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì khác.

IV, Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xác nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại cho chị Lê Thị L 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, bạc, BKS: 19G1- 232.67, số máy HC12E7102801, số khung 1259FY102769 và 01 (một) chứng nhận đăng kí xe mô tô, xe máy số 005859, biển số đăng kí 19G1-232.67, chủ xe là Nguyễn Văn T. (Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 13/6/2022)

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc áo phông cổ hình trái tim, cộc tay màu đen, cổ áo có chữ Bureerry brit; 01 (một) chiếc quần bò dài màu đen, có cúc và khoá bằng kim loại đã cũ thu giữ của Hoàng Văn Đ.(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 19/10/2022)

V, Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ L tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo (có mặt) được quyền kháng cáo, Bị hại (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS ND T.Phú Thọ; huyện Cẩm Khê;
- Chi cục THA huyện Cẩm Khê;
- Công an huyện Cẩm Khê;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú T;
- UBND xã Tạ Xá;
- Bị cáo; bị hại; người làm chứng.
- Lưu HS, AV.

**T/M .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đinh Thị Thu Huyền